

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 315/2025/HS-ST.

Ngày: 23/5/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Ngọc Dương;

Ông Nguyễn Cửu Long.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc N – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai dưới hình thức trực tiếp Vụ án hình sự thụ lý số: 229/2025/TLST-HS ngày 11/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2025/QĐXXST-HS ngày 23/4/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Hồ Minh T**, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 41/9 Đường C, Khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: 4 Đường C, Khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Cha tên Dương Việt T1 (sinh năm 1960), Mẹ tên Hồ Thị H (sinh năm 1968); Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/10/2024 tại Trại giam C - Phân trại tạm giam khu vực thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2024, Dương Hồ Minh T đặt mua cần sa trên mạng xã hội Telegram từ người dùng tài khoản “Mr bee” (không rõ nhân thân, lai lịch) với

giá 2.080.000 đồng (2.000.000 đồng tiền mua cần sa và 80.000 đồng tiền đặt xe ôm công nghệ giao hàng), mục đích là để tự sử dụng khi cảm thấy căng thẳng trong công việc. Việc sử dụng cần sa T có kể cho bạn xã hội cùng hành nghề chụp ảnh cưới tên Nguyễn Hiếu M biết.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/8/2024, Nguyễn Hiếu M đang ngồi nhậu cùng với bạn xã hội tại quán ăn Ú (địa chỉ B đường H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) thì có nhu cầu sử dụng cần sa nên sử dụng tài khoản Messenger tên “Trang Hiếu M1” nhắn tin cho tài khoản tên “Trí Minh D” của T hỏi mua cần sa về sử dụng. T báo giá bán cần sa là 270.000 đồng cho 01g, quán thành 01 điều lớn và 01 điều nhỏ, cùng với tiền đặt xe ôm công nghệ để giao là 40.000 đồng, tổng cộng là 310.000 đồng. M1 đồng ý mua và gửi địa chỉ nhận hàng là tại quán ăn Ú. Tại nhà riêng của mình ở địa chỉ 4 Đường C, Khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, T lấy cần sa (dạng thảo mộc khô) cất giữ trong lọ thủy tinh từ trước ra xay nhuyễn, rồi lấy giấy quán thành 02 điều. T bỏ 02 điều cần sa này vào túi nylon dạng zip rồi nhét vào bên trong một bao lì xì màu đỏ. T nhét bao lì xì này vào bên trong một hộp các tông, quấn băng keo trắng bên ngoài. Sau đó, T đặt xe công nghệ hãng “Be” giao hộp các tông đến địa chỉ do M1 cung cấp.

Đến 23 giờ 15 phút cùng ngày, M1 nhận được hộp các tông có chứa cần sa nêu trên. Do lo sợ những người ăn cùng bàn biết được bản thân sử dụng cần sa, M1 lấy túi zip chứa 02 điều cần sa bỏ vào túi áo khoác, rồi đi ra khỏi quán. Tại gốc cây trước quán, M1 lấy điều cần sa lớn ra hút một mình. M1 mới sử dụng cần sa lần đầu nên chỉ hút được nửa điều đã cảm thấy buồn ngủ. M1 dập bỏ phần chưa hút và vào lại bên trong quán, thanh toán tiền ăn với bạn rồi ra về. Đến sáng ngày 13/8/2024, M1 sử dụng tài khoản ngân hàng A số 175489059 của mình chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng T2 số 5758688668 của T số tiền mua cần sa 310.000 đồng. Lúc này, M1 kiểm tra lại túi áo thì không thấy túi zip chứa điều thuốc còn lại ở đâu nên biết đã làm rơi, nhưng không rõ rơi ở đâu.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/10/2024, khi M1 đang điều khiển xe mô tô biển số 95E2-043.56 lưu thông đến trước nhà số F đường P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ 363 – Công an quận T kiểm tra hành chính và mời về làm việc do có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Qua làm việc, M1 khai nhận đã từng mua cần sa của T để sử dụng như nội dung đã nêu trên nên bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp nhận và giải quyết theo thẩm quyền.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã xác minh, đưa T về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và khai cất giữ cần sa ở nhà để nhằm mục đích sử dụng nên Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của T

tại nhà số D Đường C, Khu phố A, phường L, thành phố T và thu giữ nhiều vật liên quan đến ma túy và vật nghi là ma túy.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với M1 và T đều âm tính với ma túy loại cần sa. Tại Bản Kết luận giám định số 12078/KT-KTHS ngày 19/10/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Thảo mộc khô trong 03 lọ thủy tinh là ma túy loại cần sa, có khối lượng lần lượt là 0,3870g, 11,8076g, 2,6714g và 2,1641g. Tổng khối lượng ma túy loại cần sa thu giữ được tại nhà của T là 17,0301g.

Vật chứng trong vụ án: 01 (một) gói niêm phong vụ số 3718/24, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định (không kiểm tra số lượng, trọng lượng bên trong); 01 (một) lọ hình tròn màu đen; 01 (một) gói nilon dán một đầu không chứa gì; 02 (hai) tệp giấy (01 tệp màu đỏ ghi chữ “Elements và 01 tệp màu đen ghi chữ “Raw”); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13 ProMax.

Tại Cáo trạng số: 241/CT-VKSTPTĐ ngày 11/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố Dương Hồ Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Dương Hồ Minh T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng, thừa nhận mình có tội như nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, vẫn giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo T phạm tội không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì những lẽ trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Dương Hồ Minh T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến ma túy, tịch thu sung quỹ đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, trả lại cho Nguyễn Hiếu M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13 ProMax. Án phí bị cáo T phải chịu theo quy định pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận mình có tội, thống nhất với hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, thật sự ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt với mức án khoan hồng để bị cáo sớm có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở về với gia đình, phấn đấu trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 12/8/2024, tại quán ăn Ú (địa chỉ B đường H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo T đã có hành vi bán ma túy loại cần sa cho Nguyễn Hiếu M (giá trị mua bán là 270.000 đồng). Việc mua bán đã thực hiện thành công. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 BLHS. Do đó cao trạng truy tố bị cáo phạm tội theo điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do đó, để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu, do đó cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) gói niêm phong vụ số: 3718/24, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định (không kiểm tra số lượng, trọng lượng bên trong); 01 (một) lọ hình tròn màu đen; 01 (một) gói nilon dán một đầu không chứa gì; 02 (hai) tệp giấy (01 tệp màu đỏ ghi chữ “Elements và 01 tệp màu đen ghi chữ “Raw”. Xét thấy đây là chất ma túy do nhà nước cấm lưu hành, dụng cụ liên quan đến ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro. Xét đây là điện thoại mà bị cáo và đối tượng tên M dùng để liên hệ thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13 ProMax. Xét thấy đây là tài sản riêng của đối tượng Nguyễn Hiếu M, không liên quan đến việc giải quyết vụ án nên cần giao trả lại cho M theo quy định.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về vấn đề khác: Liên quan đến đối tượng dùng tài khoản mạng xã hội Telegram tên “Mr bee” đã bán ma túy cho bị cáo T, do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa xử lý, khi nào xác minh có kết quả sẽ xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo Dương Hồ Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Dương Minh T** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) gói niêm phong vụ số 3718/24, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định (không kiểm tra số lượng, trọng lượng bên trong); 01 (một) lọ hình tròn màu đen; 01 (một) gói nilon dán một đầu không chứa gì; 02 (hai) tệp giấy (01 tệp màu đỏ ghi chữ “Elements và 01 tệp màu đen ghi chữ “Raw”).

- Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro (không kiểm tra số Imei, số thuê bao do máy không hoạt động).

- Tuyên trả lại cho Nguyễn Hiếu M: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13 ProMax (không kiểm tra số Imei, số thuê bao do máy không hoạt động).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 274C ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 1430/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Buộc bị cáo Dương Hồ Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo Dương Hồ Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Ngọc Dương

Nguyễn Cửu Long

Danh Đồi

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án (Đ-K.Anh), 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Đồi

